
TUẦN 9:

Sáng hai ngày 28 tháng 10 năm 2019

GIÁO DỤC TẬP THỂ:

GIỚI THIỆU TRUYỀN THỐNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu:

- *Nắm được truyền thống ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.*
- *Biết bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn các thầy cô giáo.*

II. Đồ dùng: - Nội dung truyền thống ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

III. Các hoạt động:

1. Giáo viên đọc truyền thống ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

Tháng 7 năm 1946, Liên hiệp quốc tế các công đoàn Giáo dục được thành lập. Trụ sở đầu tiên của Liên hiệp quốc tế các công đoàn Giáo dục được đặt ở Pari (Pháp), sau chuyển sang Vienne (Áo) rồi sang Praha (Tiệp khắc). Từ năm 1977 đến nay đặt tại Berlin (Đức). Tháng 7 năm 1953 công đoàn Giáo dục Việt Nam gia nhập tổ chức giáo giới quốc tế này. Hiện nay Liên hiệp quốc tế các công đoàn Giáo dục có trên 100 nước tham gia với 20 triệu đoàn viên. Tháng 8 năm 1954, tổ chức công đoàn của các nhà giáo tiến bộ trên thế giới đã nhất trí thông qua bản “Hiến chương các nhà giáo”.

Từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 8 năm 1957 tại thủ đô Varsava (Ba Lan) Hội nghị quốc tế các tổ chức của các nhà giáo lần thứ hai có 57 nước tham gia đại diện cho 105 triệu giáo viên toàn thế giới đã quyết định lấy ngày 20 tháng 11 hàng năm là ngày quốc tế Hiến chương các nhà giáo.

Ngày 20/11/1958 lần đầu tiên ngày hiến chương quốc tế các nhà giáo được tổ chức trên toàn miền Bắc nước ta, là ngày biểu dương nghề dạy học và những người làm nghề dạy học, cùng có lòng yêu nghề của các nhà giáo, là dịp để học sinh, phụ huynh và xã hội, thể hiện tình cảm biết ơn và tinh thần trách nhiệm đối với nhà giáo. Ngày 20 tháng 11 còn là ngày biểu dương tinh thần hữu nghị giữa các nhà giáo tiến bộ của các nước trên thế giới.

Do tính chất và mục đích của tổ chức ngày quốc tế hiến chương các nhà giáo ngày 20 tháng 11 ở nước ta đã có những thay đổi cơ bản, thể theo nguyện vọng của các nhà giáo và nhân dân, chấp nhận đề nghị của Bộ Giáo dục và công đoàn Giáo dục Việt Nam, Hội đồng Bộ trưởng đã ra quyết định số 167 – HĐBT ngày 28 tháng 9 năm 1982 “*Từ nay hằng năm sẽ lấy ngày 20 tháng 11 là ngày nhà giáo Việt Nam*” Ngày NGVN đầu tiên được tổ chức trọng thể vào ngày 20/11/1982 tại Hội trường Ba Đình Hà Nội.

Ôn lại truyền thống các nhà giáo tiên bối là để kế tục phát huy, không ngừng những phẩm chất, đạo đức của những kỹ sư tâm hồn, nâng cao chất lượng giáo dục thế hệ trẻ. Nhà giáo Việt Nam gắn với máu thịt với quần chúng lao động. Thiên chức của thầy giáo là truyền lại cho thế hệ trẻ những tinh hoa văn hoá của dân tộc và của loài người, chính người thầy đã góp phần hun đúc lên tinh thần Việt Nam qua các thời đại, là các cầu nối của quá khứ với các hiện tại và tương lai của các dân tộc.

Những người thầy chân chính trong lịch sử bao giờ cũng là một nhà yêu nước, hoạt động dạy học thường gắn liền với hoạt động cách mạng. Dưới chế độ phong kiến, nhà giáo không tự ràng buộc mình trong quan niệm “*Trung quân ái quốc*” họ đứng về phía nhân dân, hành động trung với nước, hiếu với dân. Không ra làm quan triều đình như: Võ Trường Toản, yêu cầu triều đình trừng phạt gian thần để yên nước yên dân như: Thầy giáo Chu Văn An, Nguyễn Bình Khiêm, dấy binh trừng trị vua hoang dâm bạo ngược như: Lương Đắc Bằng và khởi nghĩa chống lại triều

đình thối nát như: Cao Bá Quát... Trong thời kỳ chống Pháp trước khi có Đảng, trong hàng ngũ của những người yêu nước, chống pháp bằng nhiều hình thức khác nhau luôn luôn có mặt những nhà giáo như: Tống Duy Tân, Phan Bội Châu... tiêu biểu ở Miền Nam có Nguyễn Đình Chiểu, mặc dù đôi mắt đã mù, thầy vẫn xác định trách nhiệm cứu nước cứu dân căm thù giặc sâu sắc, ông đã tham gia phong trào chống pháp của nghĩa quân Trương Định. Thầy đã từng mở trường dạy học truyền bá rộng rãi tinh thần dân tộc, tư tưởng yêu nước thương dân, thầy cũng là một nhà văn nhà thơ lớn, là người kết thúc nền văn học cổ điển Việt Nam bằng tác phẩm Lục Vân Tiên và các bài văn tế nổi tiếng....

2. Một số học sinh phát biểu cảm nghĩ

3. Biểu diễn một số bài hát

4. Nhận xét chung tiết học.

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.

- Bước đầu thuộc bảng chữ cái (BT2). Nhận biết và tìm được một số từ chỉ sự vật (BT3, BT4)

2. Kỹ năng: Đọc đúng, và rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ (Phát âm rõ, tốt độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc, bảng phụ viết sẵn bài tập 3.
- Học sinh: Sách giáo khoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài: <i>Thầy cô cho em mùa xuân</i> - Tổ chức cho học sinh thi đọc bài <i>Bàn tay dịu dàng</i>. - Giáo viên nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát tập thể - 2 học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi. - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở

<p>- Giới thiệu bài và tựa bài: Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 1)</p>	<p>sách giáo khoa.</p>
<p>2. HĐ hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút) *Mục tiêu: - Đọc đúng, rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. (Phát âm rõ, tốt độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). - Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút). - Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học. - Bước đầu thuộc bảng chữ cái (BT2). Nhận biết và tìm được một số từ chỉ sự vật (BT3, BT4). *Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Kiểm tra đọc. - Gọi học sinh lên bốc thăm bài tập đọc rồi đọc bài. - Hỏi 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p>Bài 2: Đọc thuộc lòng bảng chữ cái. - Gọi vài học sinh đọc bảng chữ cái. - Tổ chức cho cả lớp đọc thuộc.</p> <p>Bài 3: Xếp từ đã cho vào ô thích hợp trong bảng. (Viết) - Hướng dẫn học sinh làm bài. - Gọi 4 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở nháp. - Nhận xét chung.</p> <p>Bài 4: Tìm thêm các từ có thể xếp vào ô trống trong bảng. (Viết) - Tổ chức thảo luận nhóm. - Cho các nhóm báo cáo kết quả. - Giáo viên nhận xét chung. <i>Lưu ý giúp đỡ Hs hạn chế,...</i></p>	<p>- Đọc 1 đoạn hoặc cả bài trong phiếu đã chỉ định. - Trả lời.</p> <p>- 3 em đọc. - Đọc tiếp nối nhau theo kiểu truyền điện. - 1 học sinh đọc toàn bộ bảng chữ cái - Lắng nghe. - Chỉ người: bạn bè, Hùng. Chỉ đồ vật: bàn, xe đạp. Chỉ con vật: thỏ, mèo. Chỉ cây cối: chuối, xoài. - Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thảo luận ghi ra giấy nháp. - Đại diện nhóm báo cáo. - Lắng nghe.</p>
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng (3 phút) - Gọi học sinh đọc lại bảng chữ cái. - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.</p>	
<p>4. HĐ sáng tạo (2 phút) - Về nhà đọc nâng cao bài TĐ tuần 1 và tuần 2 cho người thân nghe - Dặn dò học sinh về tiếp tục học thuộc lòng bảng chữ cái.</p>	

LUYỆN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.

- Biết đặt câu theo mẫu Ai là gì? (BT2). Biết xếp tên riêng người theo thứ tự bảng chữ cái (BT3).

2. Kỹ năng: Đọc đúng, và rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ (Phát âm rõ, tốt độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc, bảng phụ viết sẵn bài tập 2.
- Học sinh: Sách giáo khoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

1. HĐ khởi động: (5 phút)

-TBHT điều hành cho lớp chơi T/C: <i>Bỏ bom</i> - ND tổ chức cho học sinh thi đọc bảng chữ cái. - Cho cả lớp nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài và tựa bài: <i>Ôn tập giữa học kì 1</i>	-HS chủ động tham gia chơi -Học sinh thi đọc. - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
---	---

2. HĐ hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút)

***Mục tiêu:**

- Đọc đúng, rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. (Phát âm rõ, tốt độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút).

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.

- Biết đặt câu theo mẫu Ai là gì? (BT2). Biết xếp tên riêng người theo thứ tự bảng chữ cái (BT3).

***Cách tiến hành:**

Bài 1: Kiểm tra đọc.

- Gọi học sinh lên bốc thăm bài tập đọc rồi đọc bài. - 3, 4 em đọc và trả lời câu hỏi.

<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. Bài 2: Đặt 2 câu theo mẫu. - Cho học sinh đọc yêu cầu. - Gọi 1-2 học sinh (M3, M4) nhìn bảng đặt câu tương tự câu mẫu. - Yêu cầu học sinh tự làm bài trên giấy nháp. - Gọi học sinh nối tiếp nhau nói câu các em đặt. - Nhận xét, sửa chữa cho học sinh. Bài 3: Ghi lại tên riêng của các nhân vật trong các bài tập đọc từ tuần 7 đến tuần 8 theo thứ tự bảng chữ cái. - Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 4. - Hướng dẫn học sinh tập tra tìm bài tập đọc ở mục lục sách cho nhanh. - Yêu cầu các nhóm đính kết quả lên bảng. - Nhận xét, chốt lại lời giải đúng. <p><i>Lưu ý giúp đỡ HS M1, M2</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - 1 học sinh đọc đề. - 1, 2 học sinh đặt câu. VD: <i>Ai (Cái gì, con gì) là gì?</i> + <i>Bạn Lan là học sinh giỏi.</i> + <i>Chú Nam là nông dân.</i> + <i>Bố em là bác sĩ.</i> - Học sinh đọc nối tiếp. - Lắng nghe. - Các nhóm thảo luận, ghi câu trả lời vào bảng nhóm: Tên riêng các nhân vật xếp theo thứ tự bảng chữ cái: <i>An-Dũng-Khánh-Minh-Nam.</i> - Các nhóm đính bảng nhóm lên bảng. - Học sinh lắng nghe.
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học sinh thi đọc thuộc bảng chữ cái . - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực. 	
<p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Về nhà đọc nâng cao bài ĐĐ tuần 2 và tuần 3 cho người thân nghe và thi đọc với bạn bè. - Nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về nhà xem trước bài: <i>Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 3)</i> 	

ĐẠO ĐỨC

CHĂM CHỈ HỌC TẬP (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số biểu hiện của chăm chỉ học tập.
- Biết được lợi ích của việc chăm chỉ học tập.
- Biết được chăm chỉ học tập là nhiệm vụ của học sinh.

2. Kỹ năng: Thực hiện được giờ học bài, làm bài đầy đủ, đảm bảo thời gian tự học ở trường, ở nhà

3. Thái độ: Có thái độ tự giác trong học tập. Thực hiện chăm chỉ học tập hằng ngày, biết nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày.

***KNS:** Kỹ năng quản lí thời gian học tập của bản thân.

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu thảo luận, đồ dùng cho học sinh sắm vai.

- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<p>- TBVN điều hành trò chơi: <i>D, S:</i> + Là học sinh chỉ cần học tập tốt là đủ, không cần làm việc nhà. + Khi được giao làm bất cứ công việc nhà nào, em cần phải hoàn thành công việc đó rồi mới làm những công việc khác. + Tự giác làm những việc nhà phù hợp với khả năng là yêu thương cha mẹ. + Chỉ cần làm việc nhà khi có mặt của người lớn ở đó.</p> <p>- Nhận xét chung. Tuyên dương học sinh có hành vi đúng. - Giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng: Chăm chỉ học tập (Tiết 1)</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Quan sát và lắng nghe</p>
2. HĐ thực hành: (27 phút)	
<p>*Mục tiêu: - Học sinh hiểu được một số biểu hiện cụ thể của việc chăm chỉ học tập. - Giúp học sinh biết được một số biểu hiện cụ thể của việc chăm chỉ học tập. - Giúp học sinh tự đánh giá bản thân về việc chăm chỉ học tập.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Xử lý tình huống - Giáo viên nêu tình huống: Bạn Hà đang làm bài tập ở nhà thì bạn đến rủ đi chơi. Theo em bạn Hà phải làm gì khi đó?</p> <p>- Gọi 1 vài nhóm thể hiện hình thức sắm vai. - Kết luận: Khi đang học đang làm bài tập các em cần cố gắng hoàn thành công việc, không nên bỏ dở, như thế mới là chăm học.</p>	<p>- Thảo luận nhóm đôi về cách cư xử tình huống và thể hiện đóng vai, cách giải quyết: Hà đi ngay cùng bạn, nhờ bạn làm bài tập rồi đi chơi, bảo bạn chờ có làm xong bài tập mới đi. - Học sinh lên sắm vai. - Lắng nghe, ghi nhớ.</p>

<p>Việc 2: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát phiếu học tập, yêu cầu học sinh: Hãy đánh dấu + vào ô trước biểu hiện của việc chăm chỉ học tập. - Gọi học sinh nêu lại yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh thảo luận trong nhóm. - Giáo viên nhận xét chung, chốt đáp án đúng: Các ý biểu hiện sự chăm chỉ học tập là a, b, d, đ <p>Kết luận: Ích lợi của việc chăm chỉ học tập là: Giúp cho việc học tập đạt kết quả tốt hơn, được thầy cô, bạn bè yêu mến, bố mẹ hài lòng.</p> <p>Việc 3: Liên hệ thực tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh tự liên hệ về việc học tập của mình: Em đã chăm chỉ học tập chưa? Kết quả học tập như thế nào? - Cho học sinh thảo luận nhóm đôi. - Mời một số học sinh liên hệ trước lớp. - Giáo viên khen ngợi, động viên, nhắc nhở học sinh. <p><i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến đối tượng HS nhút nhát</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại yêu cầu. a) Cố gắng hoàn thành bài tập được giao. b) Tích cực tham gia học tập cùng các bạn trong tổ. c) Chỉ dành tất cả thời gian học tập mà không làm việc. d) Tự giác học mà không cần nhắc nhở. đ) Tự sửa sai trong bài tập của mình. - Học sinh làm theo nhóm. - Lắng nghe. - Học sinh lắng nghe, ghi nhớ. - Học sinh lắng nghe. - Trao đổi bạn bên cạnh. - Học sinh tự liên hệ. - Lắng nghe.
<p>3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể một số việc em đã làm trong việc học tập của mình cho các bạn cùng nghe - Giáo viên tổng kết bài, giáo dục học sinh: Chăm chỉ học tập sẽ giúp ta đạt được kết quả học tập tốt hơn, được thầy cô cha mẹ vui lòng, bạn bè yêu mến, quý trọng. 	
<p>3. HĐ sáng tạo: (1phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tự giác, tích cực, tự giác học tập ở các môn học: ôn bài cũ thật kỹ, chuẩn bị bài mới chu đáo,... - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về làm vở bài tập. Chuẩn bị bài: Chăm chỉ học tập (Tiết 2). 	

Chiều thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2019

TOÁN:

LÍT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết sử dụng chai 1 lít hoặc ca để đong, đo nước, dầu,...
- Biết ca 1 lít, chai 1 lít. Biết lít là đơn vị đo dung tích. Biết đọc, viết tên gọi và kí hiệu của lít.
- Biết thực hiện phép cộng, trừ các số đo theo đơn vị lít, giải bài toán có liên quan đến đơn vị lít.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng đong, đo bằng đơn vị lít, rèn kỹ năng làm tính và giải bài toán có liên quan đến đơn vị lít.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2 (cột 1, 2), bài tập 4

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Ca 1 lít, chai 1 lít, cốc, bình nước, bảng phụ, sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học						
1. HĐ khởi động: (3phút)							
-TBHT điều hành trò chơi - Trò chơi <i>Con số may mắn</i> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>1</td> <td>3</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>4</td> <td>6</td> </tr> </table> + Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Các đội bốc thăm giành quyền chọn số trước. Mỗi lần các đội chọn 1 số, giáo viên đọc câu hỏi tương ứng với con số đã chọn ấy. Trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai phải nhường quyền trả lời cho đội kia, đội trả lời sau trả lời đúng cũng được 10 điểm. Nội dung 8 câu hỏi ứng với 8 con số: 1. Nêu cách đặt tính $68 + 32$? 2. $26 + 74$ bằng bao nhiêu? 3. Số liền trước của kết quả phép tính $63 + 37$ là bao nhiêu? 4. Có 58 lá cờ, thêm 42 lá cờ nữa là bao nhiêu lá cờ? 5. Nêu cách tính $45 + 55$? 6. Bạn Hưng nói $76 + 24$ lớn hơn $69 + 31$, đúng hay sai?	1	3	5	2	4	6	-HS chủ động tham gia chơi + Lắng nghe.
1	3	5					
2	4	6					

<ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi. - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Lít 	<ul style="list-style-type: none"> + Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng chai 1 lít hoặc ca để đong, đo nước, dầu,... - Biết ca 1 lít, chai 1 lít. Biết lít là đơn vị đo dung tích. Biết đọc, viết tên gọi và kí hiệu của lít. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Làm quen với biểu tượng dung tích (sức chứa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rót đầy nước vào 2 cái cốc thủy tinh to, nhỏ khác nhau. - Cốc nào chứa được nhiều nước hơn ? - Cốc nào chứa được ít nước hơn ? <p>Việc 2: Giới thiệu ca 1 lít. Đơn vị lít.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu: Ca 1 lít. Nếu rót nước vào đầy ca, ta được 1 lít nước. - Để đo sức chứa của 1 cái ca, 1 cái thùng,... ta dùng đơn vị đo là lít, lít viết tắt là: l. - Gọi học sinh đọc: 1 lít, 5 lít, 4 lít,... - Yêu cầu học sinh viết: 2 lít, 3 lít, 7 lít,... <p>→ Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Lưu ý giúp đỡ HS M1, M2</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trải nghiệm trên thí nghiệm - Học sinh quan sát. - Cốc to. - Cốc bé. - Theo dõi, lắng nghe. - 3 học sinh nối tiếp nhau đọc. - Vài học sinh đọc. - 2 học sinh lên bảng viết, lớp viết vào bảng con.
<p>3. HĐ thực hành: (14 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện phép cộng, trừ các số đo theo đơn vị lít, giải bài toán có liên quan đến đơn vị lít. - Biết đọc, viết tên gọi và kí hiệu của lít. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu yêu cầu bài tập. - Yêu cầu học sinh đọc, viết tên gọi đơn vị lít (theo mẫu) - Cho học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét, sửa bài. <p>Bài 2 (cột 1, 2):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu yêu cầu bài tập. - Mẫu: $9l + 8l = 17l$ - Tương tự gọi học sinh lên bảng làm, lớp bảng 	<ul style="list-style-type: none"> của bài. - 3 học sinh lên bảng viết, cả lớp làm bảng con. - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe. - Học sinh nêu yêu cầu: Tính (theo mẫu) - Học sinh chú ý, theo dõi. - 2 học sinh lên bảng làm, dưới